

Bản án số: 28/2021/HS-ST

Ngày 06-5-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đỗ Toàn và bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký viên Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **07/2021/TLST-HS** ngày **25 tháng 02 năm 2021** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21a/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh năm 1986, tại Kinh Môn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu dân cư L, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Phạm Thị H; gia đình bị cáo có 6 anh em, bị cáo là con thứ tư; có vợ: Bùi Thị Th (đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không;

Tiền án: Tại Bản án số 68/2017/HS-ST ngày 07/9/2017 của TAND thị xã Kinh Môn xử phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 tháng kể từ ngày 07/9/2017 về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2020, đến ngày 16/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Trương Văn T, sinh năm 1989, tại Kinh Môn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu dân cư AT, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Trương Văn H và bà Trần Thị H; gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 06/2010/HS-ST ngày 08/02/2010 của TAND thị xã Kinh Môn xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày 08/02/2010 về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 08/02/2015, Trương Văn T chấp hành xong hình phạt chính của bản án. Ngày 18/3/2010, chấp hành xong phần án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2020, đến ngày 16/6/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1986; địa chỉ: KDC TX, phường TT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Anh X vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963

2. Bà Đào Thị Th, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: KDC TX, phường TT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Ông N, bà Th vắng mặt.

3. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: KDC L, phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Chị T có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987; địa chỉ: KDC TX, phường TT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: phường A, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

3. Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu 12, phường Phạm Thái, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

4. Anh Nguyễn Huy G, sinh năm 1984; địa chỉ: phường Tân Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa năm 2019, Nguyễn Văn S cho anh Nguyễn Văn X, sinh năm 1986, trú tại: Khu dân cư TX, phường TT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương vay tiền 03 lần, tổng số tiền là 47.000.000 đồng (có lập giấy vay tiền do S giữ) gồm: Lần thứ nhất là 15.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày; lần thứ hai là 30.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1 triệu/1 ngày và lần thứ ba là 2.000.000 đồng thông qua hình thức chuyển khoản không tính lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng. Đến hạn trả nợ, S nhiều lần nhắn tin, gọi điện, đến nhà X đòi tiền nhưng anh X không có nhà và khát nợ không trả. Sau đó, anh X hẹn S đến ngày 25/12/2019 (âm lịch) sẽ trả số tiền 60.000.000 đồng gồm: 47.000.000 đồng tiền gốc và 13.000.000 đồng tiền lãi thì S đồng ý. Khi đến thời điểm hẹn trả tiền S đến nhà tìm gặp anh X nhưng anh X không có nhà nên

không lấy được tiền. Do vậy, S nảy sinh ý định dùng chất bắn ném vào nhà anh X nhằm mục đích đe dọa gây sức ép buộc anh X phải trả tiền. S đến quán sửa xe máy của anh Trần Văn T, sinh năm 1988 ở phường A, thị xã Kinh Môn xin dầu thải và mua 01 chai mắm tôm ở chợ đem về nhà trộn lẫn dầu thải và mắm tôm, cho vào 2 vỏ chai thủy tinh loại chai bia Hà Nội rồi cho vào túi nilon để ở nhà. Đến khoảng **21 giờ ngày cuối tháng 12/2019 âm lịch**, S rủ Trương Văn T cùng đi ném chất bắn vào nhà anh X nhằm mục đích đe dọa, gây sức ép buộc anh X phải trả tiền vay và tiền lãi cho S, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô (không xác định được biển số, xe do S mượn của bạn quen biết xã hội không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) chở S về nhà S lấy 02 chai đựng chất bắn đã chuẩn bị. Sau đó, T điều khiển xe chở S đi đến trước cổng nhà anh X, S bảo T đứng chờ còn S xuống xe, cầm theo 02 chai đựng chất bắn ném **lên phía trước tầng 2** nhà anh X rồi cùng T đi về. Lúc này trong nhà anh X có vợ anh X là chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987 và các con ở nhà. Chị M thấy nhà bị ném chất bắn nên sợ hãi gọi điện thông báo cho anh X biết. Do lo sợ S sẽ tiếp tục ném chất bắn để đe dọa những người thân trong gia đình nên anh X đã gọi điện nói chuyện với bố mẹ để là ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 và bà Đào Thị Thúy, sinh năm 1967 biết nội dung anh X vay của S số tiền 47.000.000 đồng tiền gốc, có thỏa thuận tiền lãi, bị S liên tục gọi điện, nhắn tin đe dọa X để đòi tiền và nhà ở của anh X bị ném chất bắn, anh X nhờ ông N và bà Thúy trả tiền cho S. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2020 đến trước tháng 4/2020 (dương lịch) S nhiều lần gọi điện cho anh X để đòi tiền nhưng không được nên S nhiều lần đến nhà anh X và nhà ông N để đòi tiền X. Do trước đó anh X nói sợ hãi và nhờ ông N, bà Thúy trả tiền hộ, **ngày 15/01/2020 và ngày 17/01/2020 dương lịch, nhà ông N bị đối tượng chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ ném chất bắn vào nhà nên** sợ bị ảnh hưởng đến danh dự, đến sức khỏe của bản thân và của những người thân trong gia đình, ngày 13/4/2020, vợ chồng ông N, bà Thúy, chị M đã gặp S tại nhà ông N, thỏa thuận ông N bà Thúy trả hộ X số tiền là 50.000.000 đồng (gồm 47.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi), ông N có lập giấy nhận tiền với nội dung ông N trả hộ anh X cho S số tiền 50.000.000 đồng, từ nay đã hết nợ. Sau khi nhận tiền, S đã giao trả 02 giấy vay tiền và biên lai S đã chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản của anh X cho chị M, chị M đã xé các giấy tờ trên.

Sau đó vài ngày, S gọi điện, nhắn tin cho anh X với nội dung anh X còn nợ S 62.000.000 đồng tiền lãi của khoản vay 47.000.000 tiền gốc nêu trên, nhưng S chỉ yêu cầu anh X phải trả cho S 45.000.000 đồng tiền lãi. S nhiều lần sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A10s màu đen bên trong có lắp sim số 0984.921.847 của S nhắn tin và gọi điện đến điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung A10 màu đỏ có lắp sim số 0349.026.198 của anh X chửi bới, đe dọa buộc anh X phải trả tiền lãi nhưng anh X không trả nên S tiếp tục thực hiện ném chất bắn vào nhà anh X để buộc anh X phải trả tiền, S đến quán nhà anh T để xin dầu thải và ra chợ mua 1 chai mắm tôm để sẵn ở nhà. Khoảng 20 giờ ngày 04/6/2020, S tiếp tục rủ T đi ném chất bắn vào nhà anh X để đòi tiền thì T đồng ý. Sau đó, S và T về nhà S rồi cùng nhau trộn mắm tôm, dầu thải vào 02 chai thủy tinh loại vỏ chai bia Hà Nội cho vào túi nilon rồi S điều khiển

xe mô tô (như trên) chở T đến công nhà anh X, T cầm 2 chai thủy tinh chứa chất bắn ném vào phía trước tầng 2 nhà anh X. Đến đêm ngày 06/6/2020, S và T tiếp tục ném 02 chai đựng chất bắn vào nhà anh X. Đến ngày 07/6/2020, anh X lo sợ S tiếp tục ném chất bắn vào nhà nên đã vay của bà Đào Thị Th số tiền 10.000.000 đồng rồi gọi điện thoại hẹn S ra quán Cafe Voi ở phường HA, thị xã Kinh Môn để trả, S rủ T đi cùng. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Daewoo Matiz, biển số 20L-9064 (xe của chị Đinh Thị Tươi, sinh năm 1993, trú tại KDC L, phường A, thị xã Kinh Môn là bạn gái của S) đến gặp anh X. Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, tại quán Cafe Voi, khi gặp X, T do bức tức X nên dùng áo phông đang khoác trên vai quật vào mặt anh X chửi bới, anh X nói không nợ tiền T thì T dùng tay tát vào mặt anh X. Thấy T đánh X thì S can ngăn T, T đi ra bàn khác ngồi uống nước. Lúc này anh X lấy từ trong người ra số tiền 10.000.000 đồng và nói là trả trước 5.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng phải trả cho người khác thì S không đồng ý và yêu cầu anh X phải đưa đủ 10.000.000 triệu đồng. Khi anh X vừa đưa cho S số tiền 10.000.000 đồng thì Tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an phường HA phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng, tài liệu gồm: Giấy trả nợ ghi ngày 13/4/2020; số tiền 10.000.000 đồng, 01 điện thoại Sam Sung Galaxy A10s lắp sim số 0984.921.847 và 01 xe ô tô nhãn hiệu Daewoo Matiz, biển số 20L-9064 giữ của S; 01 áo phông cổ tròn màu đen giữ của T; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A10 màu đỏ có lắp sim số 0349.026.198 giữ của anh X. Kiểm tra hiện trường nhà anh X theo đơn trình báo, Công an phường TT, thị xã Kinh Môn đã thu giữ 05 đầu cổ chai thủy tinh có dính chất bắn. Ngày 04/11/2020, ông Nguyễn Văn N đã giao nộp 01 USB. Ngày 15/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ 03 mảnh chai thủy tinh ở nhà ông N.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 24/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Văn S, Trương Văn T về tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật hình sự (sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị T đề nghị được xin lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20L-9064.

Anh X vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, về trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Ông N, bà Th vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, số tiền 50.000.000 đồng, ông bà xác định trả hộ anh X nên không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân

tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Văn T phạm tội Cường đoạt tài sản.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 17; 38; 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 55, 56, khoản 2 Điều 65 BLHS đối với bị cáo S. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm 03 tháng tù. Tổng hợp 27 tháng tù tại bản án số 68/2017/HS-ST ngày 07/9/2017 của TAND thị xã Kinh Môn về tội Cố ý gây thương tích, buộc bị cáo phải chấp hành chung cả 2 bản án là từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/6/2020.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 17; 38; 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo T. Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/6/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại anh X chiếc điện thoại di động và 10 triệu đồng;

- Trả lại chị T chiếc xe ô tô và Giấy chứng nhận kiểm định.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A10s màu đen thu của bị cáo S;

- Tịch thu chiếc áo phông thu của T, cho tiêu huỷ.

- Tịch thu cho tiêu huỷ cổ chai, mảnh vỏ chai thủy tinh.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng:* HĐXX xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] *Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và áp dụng pháp luật:* Tại phiên tòa, Nguyễn Văn S thừa nhận, do anh X vay tiền quá thời hạn, đòi nhiều lần không trả, khoảng 21 giờ ngày của tháng 01/2020 (giáp tết nguyên đán), S rủ Trương Văn T cùng thực hiện hành vi ném chai thủy tinh đựng chất bẩn vào nhà anh Nguyễn Văn X ở Khu dân cư TX, phường TT, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nhằm mục đích đe dọa để gia đình anh X sợ hãi, buộc anh Nguyễn Văn X phải trả cho S số tiền 47.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận. Ngày 13/4/2020, ông N, bà Thúy trả hộ X cho S số tiền 50.000.000 đồng (gồm

47.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi), hai bên viết giấy thoả thuận trả xong nợ. Như vậy, xác định số tiền mà S nhằm chiếm đoạt là 50.000.000 đồng, còn số tiền 60.000.000 đồng anh X hẹn trả S vào ngày 25/12/2019 là anh X hẹn đổi với S, không phải do S yêu cầu và thực tế anh X chưa đưa cho S số tiền này.

[3]. Đến ngày 04/6/2020 và ngày 06/6/2020 S và T tiếp tục có hành vi đe dọa, ném chất bẩn nhiều lần vào nhà anh X để đe dọa buộc anh X phải trả cho S 45.000.000 đồng tiền lãi. Do sợ hãi nên khoảng 13 giờ 50 phút ngày 07/6/2020, tại quán Cafe Voi ở phường HA, thị xã Kinh Môn, anh X đưa cho S 10.000.000 đồng.

[4]. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng chất bẩn ném vào nhà anh X để uy hiếp tinh thần làm cho anh X sợ hãi, lo âu, nhằm buộc anh X phải trả tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, đã xâm phạm quyền sở hữu và quyền nhân thân của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cường đoạt tài sản. Tổng số tiền 2 lần bị cáo nhằm chiếm đoạt là 95 triệu đồng, đã chiếm đoạt được 60 triệu đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn truy tố để toà án xét xử các bị cáo về tội Cường đoạt tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 170 BLHS là có căn cứ pháp luật.

[5]. Xét vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, tổ chức chặt chẽ. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn S là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính. Bị cáo Trương Văn T khi được S rủ đi ném chất bẩn vào nhà anh X để X buộc X trả tiền, T đồng ý và tích cực trong việc chuẩn bị chất bẩn, chở S, ném chất bẩn vào nhà anh X nên giữ vai trò sau.

[6] *Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, HĐXX xác định là tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo S đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng *tái phạm* theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo S và T hai lần thực hiện tội phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 2 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Về nhân thân đối với bị cáo T, năm 2010 phạm tội Cố ý gây thương tích, bị xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, tuy đã được xoá án tích nhưng không lấy đó làm bài học tại tiếp tục phạm tội. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo một phần là do anh X vay tiền quá hạn nhưng không trả. Các bị cáo bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho mỗi bị cáo.

[7]. Từ những nhận định trên, HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù, với thời gian phù hợp đối với mỗi bị cáo theo quy định tại Điều 38 BLHS để cải tạo bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của án

treo, do vậy cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55, 56; 65 BLHS

[8]. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, số tiền cho vay phần lớn cũng là tiền đi vay, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 170 BLHS đối với các bị cáo.

[9]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Trả lại anh X chiếc điện thoại di động Sam Sung A10 màu đỏ và 10.000.000 đồng;
- Trả lại chị T chiếc xe ô tô và Giấy chứng nhận kiểm định xe.
- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A10s màu đen thu của bị cáo S;
- Tịch thu chiếc áo phông thu của Hùng, cho tiêu hủy
- Tịch thu cho tiêu hủy cổ chai thủy tinh, mảnh vỏ chai thủy tinh.
- Lưu trong hồ sơ 01 USB do ông N giao nộp và Giấy trả nợ ghi ngày 13/4/2020 do anh X nộp.

[10]. *Trách nhiệm dân sự*: Đối với số tiền 50.000.000 đồng ông N, bà Th đưa cho S, xác định trả nợ hộ cho anh X nên ông N, bà Th, anh X không yêu cầu bị cáo trả lại nên không đặt ra việc giải quyết.

[11]. *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Trong vụ án này, đối với anh Trần Văn T là người cho S dầu thải, không biết S sử dụng để ném vào nhà anh Nguyễn Văn X; chị Đinh Thị Tươi cho S mượn xe ô tô, không biết S, T đi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn không đặt ra việc xử lý đối với anh T và chị T là phù hợp.

[13]. Đối với người thanh niên không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ là bạn xã hội của S đã cho S mượn xe mô tô, quá trình điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

[14]. Đối với hành vi của Trương Văn T vừa đến quán Cà phê đã dùng áo phông vạt vào người và dùng tay tát vào mặt anh Nguyễn Văn X tại quán Cà phê Voi là do T bức tức vì trước đó nghe S kể phải đi vay lãi để giúp anh X lúc khó khăn nhưng khi S đòi nợ thì lại trốn tránh. Hành vi đánh anh X của T không phải để anh X đưa tiền, không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Thực tế, anh X đã hẹn S đến để đưa tiền, không phải T đánh thì X mới đưa tiền cho S. Mặt khác, hành vi đánh anh X của T cũng không gây thương tích cho anh X. Do đó,

ngày 28/10/2020, Công an thị xã Kinh Môn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPHC đối với Trương Văn T là phù hợp.

[15]. Đối với hành vi của Nguyễn Văn S cho vay lãi, thu lãi số tiền 13.000.000 đồng, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với S.

[16]. Đối với vụ việc ném chất bẩn vào nhà ông Nguyễn Văn N ngày 15/01/2020 và ngày 17/01/2020, quá trình điều tra chưa xác định được đối tượng ném chất bẩn. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 170; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với cả 2 bị cáo S và T;

Căn cứ điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; Điều 55; 56; khoản 5 Điều 65 BLHS đối với bị cáo S;

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Văn T phạm tội Cường đoạt tài sản.

2/ Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 27 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại bản án số 68/2017/HS-ST ngày 07/9/2017 của TAND thị xã Kinh Môn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả 2 bản án là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/6/2020.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/6/2020.

3/ Về vật chứng:

- Trả anh Nguyễn Văn X chiếc điện thoại di động Sam Sung A10 màu đỏ và 10.000.000 (mười triệu) đồng;

- Trả chị Đinh Thị Tươi chiếc xe ô tô biển kiểm soát 20L-9064 và Giấy chứng nhận kiểm định số 2443730.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A10s màu đen thu của bị cáo S;

- Tịch thu cho tiêu hủy chiếc áo phông thu của Trương Văn T.

- Tịch thu cho tiêu hủy 05 vỏ chai thủy tinh, mảnh vỏ chai thủy tinh.

(Vật chứng nêu trên hiện đang được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn. Đặc điểm vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa

Công an *tỉnh Hải Dương* và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn ngày 11/3/2021).

- Lưu trong hồ sơ 01 USB do ông N giao nộp và Giấy trả nợ ghi ngày 13/4/2020 do anh X nộp.

4/ Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S, Trương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo S, T;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT CA thị xã Kinh Môn (2 bản);
- Trại tạm giam–Công an tỉnh Hải Dương;
- CQ THAHS;
- CCTHADS thị xã Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Toàn Đình Thị Tin

Đào Văn Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đỗ Toàn Đình Thị Tin

Đào Văn Phúc

